

**Mục tiêu:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất là các khái niệm và quy tắc suy diễn xác suất cũng như về biến ngẫu nhiên và các phân phối xác suất thông dụng (một và nhiều chiều); các khái niệm cơ bản của thống kê toán học nhằm giúp sinh viên biết cách xử lý các bài toán thống kê về ước lượng và kiểm định giả thuyết. Trên cơ sở đó sinh viên có được một phương pháp tiếp cận với mô hình thực tế và có kiến thức cần thiết để đưa ra lời giải đúng cho các bài toán đó.

**Objective:** The course provides students with the knowledge of probability such as concepts and inference rules for probability as well as random variables and common probability distributions (one-dimensional and two-dimensional); basic concepts of mathematical statistics which help students in dealing with statistical problems in estimation and hypothesis testing. Through the acquired knowledge, students are given a methodology for approaching practical models and finding out an appropriate solution.

**Nội dung:** Sự kiện ngẫu nhiên và phép tính xác suất; biến ngẫu nhiên và phân phối xác suất (một và nhiều chiều); lý thuyết ước lượng thống kê; lý thuyết kiểm định giả thuyết thống kê.

**Contents:** Random event and probability calculation, random variables, probability distributions, random vectors, statistical estimation theory, statistical decision theory.

## 1. THÔNG TIN CHUNG

<b>Tên học phần:</b>	Xác suất thống kê (Probability and Statistics)
<b>Đơn vị phụ trách:</b>	Khoa Toán – Tin
<b>Mã số học phần:</b>	MI2027
<b>Khối lượng:</b>	2(2-0-0-4) Lý thuyết + Bài tập: 30 tiết
<b>Học phần tiên quyết:</b>	Không
<b>Học phần học trước:</b>	- MI1111 hoặc MI1112 (Giải tích 1) - MI1121 hoặc MI1122 (Giải tích 2)
<b>Học phần song hành:</b>	Không

## 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phép thử ngẫu nhiên, sự kiện, xác suất của sự kiện, các phương pháp tính xác suất, biến ngẫu nhiên và phân phối xác suất của nó, các đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thường gặp trong thực tế, luật số lớn và các định lý giới hạn; giới thiệu cho sinh viên các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này, như bài toán ước lượng, bài toán kiểm định giả thuyết ...

Học phần cũng giúp sinh viên có thể tìm hiểu và sử dụng được một số phần mềm thống kê trợ giúp cho công việc của mình. Ngoài ra học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ năng phân tích, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và thái độ cần thiết để học các học phần kế tiếp cũng như công việc sau này.

## 3. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên hoàn thành học phần này có khả năng:

<b>Mục tiêu/CDR</b>	<b>Mô tả mục tiêu/Chuẩn đầu ra của học phần</b>	<b>CDR được phân bổ cho HP/ Mức độ (I/T/U)</b>
<b>[1]</b>	<b>[2]</b>	<b>[3]</b>
<b>M1</b>	<b>Hiểu, biết phân loại và có khả năng giải các bài toán về xác suất thống kê</b>	ITU
M1.1	Nắm được bản chất của xác suất, các tính chất cũng như các phương pháp tính xác suất.	ITU
M1.2	Nắm được khái niệm biến ngẫu nhiên, phân phối của biến ngẫu nhiên, các đặc trưng của biến ngẫu nhiên (một và hai chiều) và một số phân phối xác suất thông dụng.	ITU
M1.3	Nắm được những kết quả quan trọng của xác suất để ứng dụng vào thống kê.	U
M1.4	Hiểu và vận dụng được các định lý giới hạn. Nắm được bản chất của luật số lớn.	TU
M1.5	Nắm được các bài toán cơ bản của thống kê (bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thuyết thống kê).	ITU
M1.6	Biết phân loại và giải quyết các bài toán về xác suất thống kê.	U
<b>M2</b>	<b>Biết phân tích, lập mô hình, xử lý số liệu để giải quyết bài toán ứng dụng công cụ xác suất thống kê trong thực tế và các bài toán kỹ thuật chuyên ngành</b>	U
M2.1	Hiểu và vận dụng được ứng dụng của học phần.	U
M2.2	Nhận biết các mô hình thống kê đơn giản và áp dụng chúng để giải quyết một số bài toán kỹ thuật.	U
M2.3	Chủ động tìm hiểu và biết sử dụng một số phần mềm thống kê thông dụng trợ giúp cho công việc.	I/U

I: Mức giới thiệu (Introduce); T: Mức dạy (Teach); U: Mức vận dụng (Utilize).

#### **4. TÀI LIỆU HỌC TẬP**

##### **Giáo trình**

- [1] Tổng Đình Quý (2014). *Xác suất thống kê*. NXB Bách Khoa Hà Nội (tái bản lần thứ 6).

##### **Sách tham khảo**

- [1] Khoa Toán – Tin (2024). *Bài tập Xác suất thống kê* (tài liệu lưu hành nội bộ).
- [2] R.E. Walpole, R.H. Myers, S.L. Myers, K. Ye (2011). *Probability and Statistics for Engineers and Scientists*. Ninth edition, Prentice Hall
- [3] Murray, R. Spiegel, John Schiller, and R. Alu Srinivasan (2001). *Probability and Statistics*. McGraw-Hill Companies.
- [4] Andrew Metcalfe, David Green, Tony Greenfield, Mayhayaudin Mansor, Andrew Smith, Jonathan Tuke (2019). *Statistics in Engineering: With Examples in MATLAB® and R*. Second Edition. CRC Press, Taylor & Francis Group.
- [5] H. Thomas (2016). *An Introduction to Statistics with Python* (With Applications in the Life Sciences). Springer.

## 5. CÁCH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Điểm thành phần	Phương pháp đánh giá cụ thể	Mô tả	CDR được đánh giá	Tỷ trọng
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
<b>A1. Điểm quá trình</b>				<b>50%</b>
<b>A1.1. Điểm chuyên cần</b>	Thái độ học tập và sự chuyên cần của sinh viên trên lớp học	Thái độ học tập của sinh viên	<b>M1, M2</b>	20%
<b>A1.2. Điểm kiểm tra định kỳ (*)</b>	<b>A1.2.1. Kiểm tra định kỳ lần 1</b> - Điểm KT1, thang điểm 15; - Nội dung: Từ tuần học 1 đến tuần học 5	Bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm	M1.1, M1.3, M1.6, M2.1	30%
	<b>A1.2.2 Kiểm tra định kỳ lần 2</b> - Điểm KT2, thang điểm 15; - Nội dung: Từ tuần học 6 đến tuần học 10		M1.2, M1.3, M1.6, M2.1	
<b>A2. Điểm cuối kỳ</b>	Thi cuối kỳ	Bài thi tự luận	<b>M1, M2.1, M2.2</b>	<b>50%</b>

(\*) Điểm kiểm tra định kỳ (ĐKTĐK) được tính theo công thức  $\text{ĐKTĐK} = 1/3(\text{KT1} + \text{KT2})$  và sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng thêm điểm tích cực học tập có giá trị từ  $-1$  đến  $+1$ , theo Quy định của Khoa Toán - Tin cùng Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy của ĐH Bách khoa Hà Nội.

## 6. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	<b>Chương 1: Sự kiện ngẫu nhiên và phép tính xác suất</b> <b>1.1. Khái niệm cơ bản về sự kiện ngẫu nhiên</b> 1.1.1. Phép thử, sự kiện 1.1.2. Quan hệ và các phép toán của các sự kiện 1.1.3. Giải tích kết hợp	M1.1 M1.3 M1.6 M2.1	- <b>Giảng viên:</b> Giảng bài; cung cấp tài liệu và bài tập; thảo luận. - <b>Sinh viên trong lớp:</b> Tham gia các hoạt động của lớp học; Trả lời câu hỏi. - <b>Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.	A1.1 A1.2.1 A2
2	<b>1.2. Định nghĩa xác suất</b> 1.2.1. Định nghĩa theo quan điểm cổ điển 1.2.2. Định nghĩa theo quan điểm hình học 1.2.3. Định nghĩa theo quan điểm thống kê	M1.1 M1.3 M1.6 M2.1		A1.1 A1.2.1 A2
3	<b>1.3. Công thức cộng và nhân xác suất</b> 1.3.1. Công thức cộng xác suất 1.3.2. Xác suất có điều kiện 1.3.3. Công thức nhân xác suất 1.3.4. Công thức Bernoulli	M1.1 M1.3 M1.6 M2.1		A1.1 A1.2.1 A2
	<b>Bài tập Chương 1</b>			

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
4	<p><b>1.4. Công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes</b></p> <p>1.4.1. Công thức xác suất đầy đủ</p> <p>1.4.2. Công thức Bayes</p> <p><b>Bài tập Chương 1</b></p>	M1.1 M1.3 M1.6 M2.1	<p>- <b>Giảng viên:</b> Giảng bài; cung cấp tài liệu và bài tập; thảo luận.</p> <p>- <b>Sinh viên trong lớp:</b> Tham gia các hoạt động của lớp học; Trả lời câu hỏi.</p> <p>- <b>Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.</p>	A1.1 A1.2.1 A2
5	<p><b>Chương 2. Biến ngẫu nhiên và phân phối xác suất</b></p> <p><b>2.1. Biến ngẫu nhiên rời rạc</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Phân phối xác suất (bảng phân phối xác suất, hàm phân phối xác suất)</p> <p>2.1.3 Phân phối đều, phân phối nhị thức, phân phối Poisson</p>	M1.2 M1.3 M1.6 M2.1	<p>- <b>Giảng viên:</b> Giảng bài; cung cấp tài liệu và bài tập; thảo luận.</p> <p>- <b>Sinh viên trong lớp:</b> Tham gia các hoạt động của lớp học; Trả lời câu hỏi.</p> <p>- <b>Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.</p>	A1.1 A1.2.1 A2
6	<p><b>2.2. Biến ngẫu nhiên liên tục</b></p> <p>2.2.1. Hàm phân phối xác suất</p> <p>2.2.2. Hàm mật độ xác suất</p> <p>2.2.3. Phân phối đều, phân phối mũ, phân phối chuẩn</p> <p><b>Bài tập Chương 2</b></p>	M1.2 M1.3 M1.6 M2.1		A1.1 A1.2.2 A2
7	<p><b>2.3. Một số đặc trưng của biến ngẫu nhiên</b></p> <p>2.3.1. Kỳ vọng</p> <p>2.3.2. Phương sai, độ lệch chuẩn</p> <p>2.3.3. Một số đặc trưng khác (mốt, trung vị, phân vị, mô men...)</p> <p><b>Bài tập Chương 2</b></p>	M1.2 M1.3 M1.6 M2.1	<p>- <b>Giảng viên:</b> Giảng bài; cung cấp tài liệu và bài tập; thảo luận.</p> <p>- <b>Sinh viên trong lớp:</b> Tham gia các hoạt động của lớp học; Trả lời câu hỏi.</p> <p>- <b>Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.</p>	A1.1 A1.2.2 A2
8	<p><b>Chương 3. Biến ngẫu nhiên nhiều chiều</b></p> <p><b>3.1. Phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên hai chiều</b></p> <p>3.1.1. Khái niệm biến ngẫu nhiên hai chiều</p> <p>3.1.2. Biến ngẫu nhiên hai chiều rời rạc. Bảng phân phối xác suất đồng thời. Hàm xác suất đồng thời</p> <p>3.1.3. Biến ngẫu nhiên hai chiều liên tục. Hàm phân phối xác suất đồng thời. Hàm mật độ xác suất đồng thời</p> <p>3.1.4. Phân phối xác suất có điều kiện (hàm xác suất có điều kiện, hàm mật độ xác suất có điều kiện)</p> <p>3.1.5. Biến ngẫu nhiên độc lập</p>	M1.2 M1.3 M1.6 M2.1		A1.1 A1.2.2 A2
9	<p><b>3.2. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên hai chiều</b></p> <p>3.2.1. Kỳ vọng và phương sai của các biến thành phần</p> <p>3.2.2. Hiệp phương sai (ma trận hiệp phương sai, hệ số tương quan, thí dụ về phân phối chuẩn hai chiều)</p> <p>3.2.3. Kỳ vọng có điều kiện phương sai có</p>	M1.2 M1.3 M1.6 M2.1	A1.1 A1.2.2 A2	

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	điều kiện			
10	<b>3.3. Hàm của các biến ngẫu nhiên</b> 3.3.1. Hàm của một biến ngẫu nhiên 3.3.2. Hàm của hai biến ngẫu nhiên <b>3.4. Luật số lớn</b> 3.4.1. Bất đẳng thức Chebyshev 3.4.2. Luật số lớn (khái niệm hội tụ, luật số lớn Bernoulli) 3.4.3. Các định lý giới hạn <b>Bài tập Chương 3</b>	M1.2 M1.4 M1.3 M1.6 M2.1	<b>- Giảng viên:</b> Giảng bài; cung cấp tài liệu và bài tập; thảo luận. <b>- Sinh viên trong lớp:</b> Tham gia các hoạt động của lớp học; Trả lời câu hỏi. <b>- Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.	A1.1 A1.2.2 A2
11	<b>Chương 4. Lý thuyết ước lượng</b> <b>4.1. Thống kê và Mẫu thống kê</b> 4.1.1. Khái niệm thống kê (phân tích số liệu, thu thập, xử lý số liệu...) 4.1.2. Mẫu thống kê (tổng thể, mẫu ngẫu nhiên, chọn mẫu, phân loại mẫu, mô tả mẫu) 4.1.3. Các đặc trưng mẫu 4.1.4. Phân phối xác suất của các đặc trưng mẫu (phân phối khi-bình phương, phân phối Student, phân phối Fisher-Snedecor, phân phối tiệm cận) <b>Bài tập Chương 4</b>	M1.3 M1.5 M1.6 M2.1 M2.2	<b>- Giảng viên:</b> Giảng bài; cung cấp tài liệu và bài tập; thảo luận. <b>- Sinh viên trong lớp:</b> Tham gia các hoạt động của lớp học; Trả lời câu hỏi. <b>- Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.	A1 A2
	<i>Giới thiệu một phần mềm thống kê thông dụng xử lý số liệu thống kê</i>	M2.3		- Giới thiệu
12	<b>4.2. Lý thuyết ước lượng</b> 4.2.1. Ước lượng điểm (khái niệm, tiêu chuẩn ước lượng) 4.2.2. Khái niệm ước lượng khoảng tin cậy (khoảng tin cậy, độ tin cậy) 4.2.3. Khoảng tin cậy cho kỳ vọng 4.2.4. Khoảng tin cậy cho tỷ lệ <b>Bài tập Chương 4</b>	M1.3 M1.5 M1.6 M2.1 M2.2	<b>- Giảng viên:</b> Giảng bài; cung cấp tài liệu và bài tập; thảo luận. <b>- Sinh viên trong lớp:</b> Tham gia các hoạt động của lớp học; Trả lời câu hỏi. <b>- Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.	A1 A2
13	<b>Chương 5. Kiểm định giả thuyết thống kê</b> <b>5.1. Giả thuyết thống kê và quy tắc kiểm định</b> 5.1.1. Giả thuyết thống kê 5.1.2. Quy tắc kiểm định giả thuyết thống kê	M1.3 M1.5 M1.6 M2.1 M2.2		<b>- Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.
14	<b>5.2. Kiểm định giả thuyết dùng một mẫu</b> 5.2.1. Kiểm định giả thuyết cho kỳ vọng (trường hợp mẫu lớn và mẫu bé) 5.2.2. Kiểm định giả thuyết cho tỷ lệ (trường hợp mẫu lớn) <i>Ứng dụng phần mềm thống kê giải bài toán ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết</i>	M1.3 M1.5 M1.6 M2.1 M2.2 M2.3	- Giới thiệu	
15	<b>5.3. Kiểm định giả thuyết dùng nhiều mẫu</b>	M1.3	<b>- Giảng viên:</b> Giảng bài; cung cấp	A1

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>CĐR học phần</b>	<b>Hoạt động dạy và học</b>	<b>Bài đánh giá</b>
<b>[1]</b>	<b>[2]</b>	<b>[3]</b>	<b>[4]</b>	<b>[5]</b>
	5.3.1. So sánh hai trung bình (trường hợp mẫu lớn và mẫu bé) 5.3.2. So sánh hai tỷ lệ (trường hợp mẫu lớn) 5.3.3. Kiểm định hai sự kiện độc lập <b>Bài tập Chương 5</b>	M1.5 M1.6 M2.1 M2.2	tài liệu và bài tập; thảo luận. <b>- Sinh viên trong lớp:</b> Tham gia các hoạt động của lớp học; Trả lời câu hỏi. <b>- Sinh viên ở nhà:</b> Đọc tài liệu; làm bài tập.	A2
16	<b>Ôn tập</b>		- Thảo luận - Thực hành	A1 A2

## 7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

## 8. NGÀY PHÊ DUYỆT

**Khoa Toán – Tin**